

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Tâm.
2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-LĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lê Yến N, sinh năm 2007, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Yến N: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở chính: số H, đường số A, khu dân cư C, Phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nhà máy S1: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Dương Quang M, chức danh: Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2024 và các lời khai của chị Lê Yên N và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:***

Chị Lê Yên N làm việc cho Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty S) từ ngày 19/9/2022 đến ngày 05/12/2023 tại nhà máy sản xuất của Công ty S ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh với mức lương theo thỏa thuận ban đầu là 150.000 đồng/ngày nhưng hai bên không có ký kết hợp đồng lao động. Công việc chính của chị N làm ở xưởng xe. Quá trình làm việc, Công ty S còn nợ tiền lương của chị N tổng cộng là 5.075.000 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tháng 12/2023, nhà máy sản xuất của Công ty S đóng cửa, ngưng hoạt động, phía công ty có hứa hẹn thanh toán tiền lương cho công nhân nhiều lần nhưng không thực hiện.

Nay chị N khởi kiện yêu cầu Công ty S trả tổng số tiền lương còn nợ là 5.075.000 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

*** *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Công ty TNHH S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng công ty không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.***

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 90, 95 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Yên N. Buộc Công ty TNHH S trả cho chị N số tiền 5.075.000 đồng. Ghi nhận chị N không yêu cầu tính lãi. Công ty S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và người đại hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Mặc dù, giữa chị Lê Yên N và Công ty S không có ký kết hợp đồng lao động nhưng theo kết quả xác minh của Tòa án đối với người lao động của Công ty S đều xác nhận chị N có làm việc tại nhà máy sản xuất của Công ty S ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh từ năm 2022 đến khi nhà máy ngưng hoạt động (tháng 12/2023). Đồng thời, căn cứ vào các Bảng lương tháng 10/2023 và tháng 11/2023 của Nhà máy Á do Phó Giám đốc Cao Minh H và kế toán Đinh Thị Kim T1 ký thì có tên của chị Lê Yên N. Do đó, có cơ sở xác định giữa chị N và Công ty S có quan hệ lao động.

[2.2] Tại thời điểm nhà máy của Công ty S đóng cửa ngưng hoạt động vào tháng 12/2023, chị N và nhiều người lao động khác chưa được Công ty S thanh toán tiền lương của các tháng 10, 11 và 12/2023. Qua Bảng lương tháng 10/2023 và tháng 11/2023 thể hiện tiền lương mà Công ty S nợ chị N là 5.075.000 đồng, lời trình bày này của nguyên đơn phù hợp với thời điểm nhà máy của Công ty S ngưng hoạt động vào tháng 12/2023 và các tài liệu chứng cứ có liên quan.

Đối với bị đơn là Công ty TNHH S, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, Công ty S đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, có cơ sở xác định Công ty S còn nợ tiền lương chưa thanh toán cho chị N từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023 là 5.075.000 đồng.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đối với Công ty S. Buộc Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho chị N tiền lương còn nợ của các tháng 10, 11 và 12/2023 tổng cộng là 5.075.000 đồng. Chị Như k yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH S phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 90, 95 của Bộ luật Lao động; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Yến N đối với Công ty TNHH S về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

Buộc Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lê Yến N tiền lương tháng 10/2023 là 2.375000 đồng, tháng 11/2023 là 2.400.000 đồng và tháng 12/2023 là 300.000 đồng, tổng cộng 5.075.000 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn).

Kể từ ngày chị Lê Yến N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH S không thi hành số tiền trên thì hàng tháng Công ty TNHH S còn phải trả cho chị N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

Dương Phú Sang